

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 03/8/2018

V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đức Chính**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Cừ**

Ông **Nguyễn Văn Thịnh**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hòa, kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018 tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/4/2018 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 10/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phan Thị V**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số nhà ...3, ngõ ...20, đường P, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

Bị đơn: Anh **Đặng Thanh M**, sinh năm 1976

Địa chỉ: khối phố ...6, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai nguyên đơn chị Phan Thị V trình bày:

Chị và anh **Đặng Thanh M** kết hôn vào ngày 23/4/2002, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung với bố mẹ chồng tại khối phố ...6, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Đến năm 2009 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh M thường xuyên cờ bạc, mặc dù được gia đình hai bên khuyên nhủ nhưng anh không nghe. Đến tháng 11/2015 anh bỏ nhà đi gần 3 năm không liên lạc gì với gia đình vợ con. Ngày 18/4/2018 anh M trở về nhưng thường xuyên đập phá làm ảnh hưởng nghiêm trọng cuộc sống của gia đình, khối phố. Ngày 11/5/2018 anh đập phá nhà buộc chính quyền địa phương phải can thiệp. Nay tình cảm không còn xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là **Đặng Nam K**, sinh ngày 22/10/2002

và Đặng Thảo N, sinh ngày 20/4/2005. Chị yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu anh anh M cấp dưỡng nuôi con.

Chị hiện nay là Phó chủ tịch Liên đoàn lao động thành phố H tổng thu nhập mỗi tháng 12.550.000 đồng đủ điều kiện để nuôi dạy hai con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có.

Tại Biên bản lấy lời khai và quá trình làm việc bị đơn anh Đặng Thanh M trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn đúng như chị V trình bày. Sau khi cưới tình cảm bình thường, cách đây khoảng 6 năm khi mẹ anh mất chị V đã làm đơn xin ly hôn vì tính tình không hòa hợp. Hai năm nay anh vào nam làm ăn vợ chồng không quan hệ sinh lý, tình cảm không còn, ở với vợ cũng được mà không có cũng được. Chị V xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị V trình bày. Ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cháu Đặng Nam K, sinh ngày 22/10/2002. Chị Phan Thị V nuôi cháu Đặng Thảo N, sinh ngày 20/4/2005. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định. Việc thụ lý đơn, lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, mở phiên họp công bố chứng cứ và hòa giải, xác minh, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục của phiên tòa dân sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị V đối với anh Đặng Thanh M.

Căn cứ Điều 58, khoản 3 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận nội dung khởi kiện nuôi con chung của chị Phan Thị V. Giao hai cháu Đặng Nam K, sinh ngày 22/10/2002 và Đặng Thảo N, sinh ngày 20/4/2005 cho chị Phan Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị Phan Thị V có đơn yêu cầu ly hôn anh Đặng Thanh M, do anh Đặng Thanh M cư trú tại phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đầu tháng 5/2018 anh Đặng Thanh M bỏ đi khỏi địa phương, Tòa án đã tiến hành thông báo trên ba số báo 13, 14, 15 tháng 7 năm 2018 Báo nhân dân và đài tiếng nói Việt Nam vào hồi 11 giờ 50' ngày 13, 14, 15/7/2018 theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày 30/7/2018 anh Đặng Thanh M vắng mặt không rõ lý do Tòa án đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 08 giờ ngày 03/8/2018 nhưng anh Đặng Thanh M không có mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đặng Thanh M.

[3]. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị V và anh Đặng Thanh M là hợp pháp. Xét thấy quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn trình bày tình cảm không còn, từ hai đến ba năm nay vợ chồng sống ly thân, anh M không thực hiện nghĩa vụ của người chồng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị Phan Thị V yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Xét điều kiện việc làm, thu nhập, nhà ở của chị Phan Thị V và anh Đặng Thanh M thấy rằng chị V hiện là Phó chủ tịch Liên đoàn lao động thành phố H, thu nhập 12.550.000 đồng/tháng. Anh Đặng Thanh M đi khỏi địa phương không biết ở đâu, từ khi vợ chồng ly thân đến nay hai con ở với chị V và hai con có nguyện vọng được ở với mẹ. Để đảm bảo điều kiện ăn học và ổn định cuộc sống cho các con cần căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu về nuôi con, giao hai con cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn: Chị Phan Thị V không yêu cầu, miễn xét.

[4]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Phan Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Phan Thị V được ly hôn anh Đặng Thanh M.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Giao con chung Đặng Nam K, sinh ngày 22/10/2002 và Đặng Thảo N, sinh ngày 20/4/2005 cho chị Phan Thị

V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Đặng Thanh M có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Phan Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000940 ngày 20/4/2018.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTPHT;
- TAND Tỉnh HT;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Các đương sự;
- UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đức Chính